

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51 /2012/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí
bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc điều tra, thống kê;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí nhằm bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 62/TTr-STP ngày 20/8/2012 về việc trình ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, sau khi xin ý kiến thành viên UBND tỉnh tại Công văn số 1284/VPUBND-NC ngày 27/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Thời gian áp dụng đối với nội dung chi và mức chi theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 01/7/2012.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Khoản 5 Điều 10 và Điểm i Khoản 5 Điều 11 Quy định về một số

khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai và thay thế Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, các phòng.

<TM.QĐ.19>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Thái

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác
xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51 /2012/QĐ-UBND
ngày 12/9 /2012 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là VBQPPL) của HĐND, UBND các cấp được thực hiện theo chương trình, kế hoạch và chương trình, kế hoạch bổ sung hàng năm do cơ quan chức năng, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác xây dựng và tham mưu cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành VBQPPL bao gồm các hoạt động sau: Lập, thông qua và điều chỉnh chương trình xây dựng quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh và điều tra, khảo sát, soạn thảo, góp ý, thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý ban hành các nghị quyết của HĐND; quyết định, chỉ thị của UBND các cấp và công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Mức chi này cũng được áp dụng đối với công tác góp ý VBQPPL do Bộ, ngành Trung ương gửi lấy ý kiến.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí

- Kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND phải được thực hiện đối với các văn bản đăng ký theo chương trình, kế hoạch.

- Chi thực hiện việc thanh, quyết toán kinh phí xây dựng là VBQPPL.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện VBQPPL phải đúng mục đích, đúng nội dung, tiết kiệm và hiệu quả.

- Việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện VBQPPL của cơ quan chủ trì soạn thảo được xây dựng và phân bổ trên cơ sở thống nhất ý kiến với cơ quan tài chính và cơ quan tư pháp cùng cấp.

- Việc phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng VBQPPL không được vượt quá mức chi tối đa tại Điều 4 của Quy định này.

Chương II

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Xây dựng văn bản

a) Chi xây dựng đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết, quyết định, chỉ thị:

- Nghị quyết mới hoặc thay thế: 900.000 đồng/đề cương.
- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung: 600.000 đồng/đề cương.
- Quyết định mới hoặc thay thế: 850.000 đồng/đề cương.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung: 550.000 đồng/đề cương.
- Chi xây dựng đề cương chi tiết dự thảo chỉ thị: 500.000 đồng/đề cương.

b) Chi soạn thảo văn bản:

- Nghị quyết mới hoặc thay thế: 4.000.000 đồng/dự thảo.
- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung: 3.500.000 đồng/dự thảo.
- Quyết định mới hoặc thay thế: 3.200.000 đồng/dự thảo.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung: 2.700.000 đồng/dự thảo.
- Chỉ thị: 2.000.000 đồng/dự thảo.

c) Chi soạn thảo các loại báo cáo phục vụ cho công tác xây dựng VBQPPL:

- Báo cáo/bản tổng hợp các ý kiến góp ý về dự thảo văn bản: 200.000 đồng/báo cáo/bản tổng hợp.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; ý kiến thẩm định, thẩm tra: 300.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo nhận xét, đánh giá, phản biện của chuyên gia độc lập; báo cáo của thành viên tham gia thẩm định; báo cáo tham luận độc lập theo đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo:

+ Nghị quyết mới hoặc thay thế của HĐND, quyết định mới hoặc thay thế của UBND: Mức chi 300.000 đồng/báo cáo;

+ Chỉ thị mới hoặc thay thế của UBND: Mức chi 200.000 đồng/báo cáo;

+ Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung: Mức chi 150.000 đồng/báo cáo.

d) Góp ý dự thảo văn bản theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo:

- Nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND: 200.000 đồng/văn bản.

- Chỉ thị của UBND: 150.000 đồng/văn bản.

e) Thẩm định nghị quyết của HĐND tỉnh và thẩm tra nghị quyết của HĐND các cấp:

- Đối với cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc thẩm tra.

- Đối với cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo thẩm tra.

- Đối với cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo thẩm tra.

g) Thăm định quyết định, chỉ thị của UBND các cấp:

- Đối với cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo.
- Đối với cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo.
- Đối với cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo.

h) Chi chính lý, hoàn thiện dự thảo văn bản (cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo và công chức thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi tắt là cấp huyện) chính lý ý kiến đóng góp VBQPPL trước khi ban hành văn bản): 150.000 đồng/lần chính lý.

2. Báo cáo theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật

a) Báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng trình UBND tỉnh gửi Bộ Tư pháp: 3.000.000 đồng/báo cáo.

b) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do UBND cấp huyện tổng hợp; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp: 1.500.000 đồng/báo cáo.

c) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do UBND các xã, phường, thị trấn; các phòng, ban, ngành cấp huyện chủ trì xây dựng gửi Phòng Tư pháp: 800.000 đồng/báo cáo.

3. Chi điều tra, khảo sát và đánh giá thực tiễn trong quá trình xây dựng và theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính.

4. Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm đối với công tác xây dựng văn bản (lập dự kiến chương trình ban hành, soạn thảo văn bản) và theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

a) Chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi họp.

b) Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi họp.

c) Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: 200.000 đồng/văn bản.

5. Các chi phí cần thiết khác phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, soạn thảo văn bản (nếu có): Thanh toán trong phạm vi dự toán đã được duyệt và căn cứ hóa đơn, chứng từ hợp lý, hợp pháp.

6. Các nội dung chi phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện VBQPPL, theo dõi tình hình thi hành pháp luật không quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp.

Điều 4. Định mức chi chung

1. Định mức kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng VBQPPL được thực hiện trên cơ sở căn cứ dự toán kinh phí được giao, tính chất phức tạp của mỗi văn bản mức chi được quy định phân bổ như sau:

a) Nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND được ban hành mới hoặc thay thế:

- Cấp tỉnh: Tối đa 9.000.000 đồng/văn bản.
- Cấp huyện: Tối đa 7.000.000 đồng/văn bản.
- Cấp xã: Tối đa 5.500.000 đồng/văn bản.

Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung thì định mức phân bổ tối đa không quá 80% định mức phân bổ tối đa đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

b) Đối với chi thị của UBND:

- Cấp tỉnh: Tối đa 3.500.000 đồng/văn bản.
- Cấp huyện: Tối đa 2.500.000 đồng/văn bản.
- Cấp xã: Tối đa 2.000.000 đồng/văn bản.

2. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện văn bản được giao cho cơ quan, đơn vị mình chủ trì thực hiện.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ

Điều 5. Nguồn kinh phí

Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan thuộc cấp nào thì do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan tài chính và cơ quan tư pháp cùng cấp.

Trường hợp VBQPPL được ban hành ngoài chương trình, ngoài dự kiến xây dựng VBQPPL, cơ quan chủ trì soạn thảo phải kịp thời thông báo đến cơ quan tư pháp, tài chính cùng cấp.

Điều 6. Cấp phát kinh phí

1. Trên cơ sở dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm, cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện việc cấp phát nguồn kinh phí cho cơ quan lập dự toán.

2. Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch và theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở ước tính số lượng VBQPPL, kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật mà cơ quan, đơn vị mình tổ chức triển khai sẽ dự trù kinh phí theo mức chi tại Điều 3 của Quy định này và thực hiện thanh, quyết toán theo chế độ tài chính hiện hành.

Điều 7. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác xây dựng văn bản QPPL và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1. Hàng năm, căn cứ vào chương trình công tác của cơ quan và chương trình ban hành VBQPPL của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng VBQPPL và theo dõi thi hành pháp luật lập dự toán xây dựng mức chi cho từng nội dung cụ thể theo quy định tại Điều 3 của Quy định này, trình cơ quan tài chính, cơ quan tư pháp cùng cấp, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện báo cáo UBND trình HĐND phân bổ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Riêng đối với cấp xã, UBND cấp xã lập dự toán kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản cấp mình trình HĐND cùng cấp thông qua.

2. Quản lý, sử dụng và quyết toán

a) Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật về ngân sách và kế toán. Công tác quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động xây dựng VBQPPL được quyết toán định kỳ 06 tháng, cuối năm.

b) Việc sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng VBQPPL phải đảm bảo đúng chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

c) Kinh phí xây dựng VBQPPL, thực chi nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng VBQPPL và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

a) Đối với công tác thông tin, phối hợp (theo định kỳ 06 tháng, cuối năm):

- Đăng ký chương trình xây dựng VBQPPL (đối với cấp tỉnh) và dự trù kinh phí cho từng VBQPPL gửi cơ quan tài chính và cơ quan tư pháp cùng cấp.

- Báo cáo kết quả về tình hình quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng VBQPPL về cơ quan tư pháp cùng cấp để đảm bảo cho hoạt động theo dõi tình hình xây dựng văn bản.

b) Đối với việc soạn thảo văn bản: Trước khi tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành đối với loại văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung, cơ quan chủ trì soạn thảo phải có báo cáo đánh giá tác động và giải trình cụ thể đối với loại văn bản nêu trên trình cấp có thẩm quyền (đồng gửi cơ quan tư pháp cùng cấp) chấp thuận việc soạn thảo, trình ban hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Cơ quan tài chính, UBND các cấp có trách nhiệm bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng VBQPPL cho cơ quan tư pháp cùng cấp.

b) Cơ quan tư pháp các cấp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, thẩm định và phân bổ dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng VBQPPL cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng VBQPPL và theo dõi thi hành pháp luật.

c) Các cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng VBQPPL có trách nhiệm thanh quyết toán các khoản chi phí cho công tác xây dựng và hoàn thiện VBQPPL với cơ quan tài chính cùng cấp.

Điều 9. Giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí được cấp.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Đối với các VBQPPL được ban hành trước ngày 01/7/2012 thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 11. Việc lập dự toán và thanh, quyết toán liên quan đến công tác chính lý và thẩm tra nghị quyết của HĐND thì trình tự, thủ tục tiếp tục thực hiện như quy trình áp dụng đối với mức chi theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 09/01/2011 của UBND tỉnh.

Điều 12. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chương trình xây dựng VBQPPL trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể nội dung chi, mức chi và việc thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác xây dựng và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Thái